

Số: *1161*/SYT-TTKN
V/v điều chỉnh số lượng thuốc phân bổ
(đợt 30)

Hải Phòng, ngày 13 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị khám, chữa bệnh

Sở Y tế ban hành các Quyết định: Số 1317/QĐ-SYT ngày 16/11/2017 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 1355/QĐ-SYT ngày 27/11/2017 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 189/QĐ-SYT ngày 13/02/2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic năm 2018-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Sở Y tế ban hành các Công văn: Số 2459/SYT-NVD ngày 22/11/2017 về việc phân bổ số lượng thuốc theo tên Generic trúng thầu năm 2017 – 2019; số 2562/SYT-NVD ngày 05/12/2017 về việc phân bổ số lượng thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị trúng thầu năm 2017 – 2019; số 322/SYT-TTKN ngày 19/02/2019 về việc phân bổ số lượng thuốc trúng thầu Gói thầu mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc); số 36a/SYT-NVD ngày 09/01/2018; số 542/SYT-NVD ngày 20/3/2018; số 789/SYT-NVD ngày 11/4/2018; số 918/SYT-NVD ngày 20/4/2018; số 1093/SYT-TTKN ngày 14/5/2018; số 1184/SYT-TTKN ngày 21/5/2018; số 1292/SYT-TTKN ngày 31/5/2018; số 1390/SYT-TTKN ngày 12/6/2018; số 1524/SYT-TTKN ngày 22/6/2018; số 1722/SYT-TTKN ngày 11/7/2018; số 1825/SYT-TTKN ngày 23/7/2018; số 1994/SYT-TTKN ngày 09/8/2018; số 2165/SYT-TTKN ngày 30/8/2018; số 2259/SYT-TTKN ngày 12/9/2018; số 2448/SYT-TTKN ngày 05/10/2018; số 2482/SYT-TTKN ngày 10/10/2018; số 2628/SYT-TTKN ngày 24/10/2018; số 2691/SYT-TTKN ngày 02/11/2018; số 2841/SYT-TTKN ngày 16/11/2018; số 2999/SYT-TTKN ngày 03/12/2018; số 3156/SYT-TTKN ngày 21/12/2018; số 70/SYT-TTKN ngày

08/01/2019; số 166/SYT-TTKN ngày 21/01/2019; số 249/SYT-TTKN ngày 11/02/2019; số 674/SYT-TTKN ngày 25/03/2019; số 732/SYT-TTKN ngày 28/3/2019; số 849/SYT-TTKN ngày 09/4/2019; số 947/SYT-TTKN ngày 22/4/2019; số 1037/SYT-TTKN ngày 04/5/2019 về việc điều chỉnh số lượng thuốc phân bổ từ đợt 1 đến đợt 29.

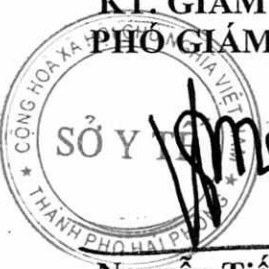
Trong quá trình thực hiện, Sở Y tế nhận được đề nghị của các đơn vị về việc xin điều chỉnh số lượng thuốc đã được phân bổ. Sau khi xem xét, Sở Y tế điều chỉnh số lượng đã được phân bổ của các đơn vị theo đề nghị (*danh mục chi tiết đính kèm*).

Các đơn vị căn cứ danh mục điều chỉnh số lượng thuốc đã được phân bổ để tiến hành mua thuốc và thanh toán với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Sở Y tế thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./. *HT*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD SYT (để báo cáo);
- PGĐ Nguyễn Tiến Sơn;
- BHXH TP, Kho bạc NNHP (để phối hợp);
- Công thông tin điện tử Sở Y tế Hải Phòng;
- Lưu: VT, NVD, TTKN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Sơn

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1161 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1542	Prazopro 20mg	Esomeprazol	20mg	Hộp 2 vỉ x 7 viên, Viên nang cứng, Uống	36 tháng	VD-18388-13	Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM - Việt Nam	Viên	3	437.00	HP041	0		10000	ĐHY	10000
2	G1559	Martaz	Rabeprazol natri	20mg	Hộp/10 vỉ x 10 viên nén bao phim tan trong ruột - uống	36 tháng	VD-26500-17	Công ty TNHH Dược Phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Viên	5	810.00	HP085	75000		14000	Việt Tiệp	89000
3	G1885	Disthyrox	Levothyroxin (muối natri)	100mcg	Hộp 05 vỉ x 20 viên nén, uống	24	VD-21846-14	Cty CPDP Hà Tây/Việt Nam	Viên	3	294.00	HP104	25000		28000	Việt Tiệp	53000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gọi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Kèm theo Công văn số 161 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hà Nội)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1542	Prazopro 20mg	Esomeprazo 1	20mg	Hộp 2 vỉ x 7 viên, Viên nang cứng, Uống	36 tháng	VD-18388-13	Công ty cổ phần dược phẩm TV.PHARM - Việt Nam	Viên	3	437.00	HP041	150000	10000		Thủy Nguyên	140000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gợi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 161 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Trẻ Em

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0962	Wedes	Azathioprin	50mg	Hộp/2 vỉ x10 viên nén tròn bao phim-uống	36 tháng	VD-18520-13	Công ty TNHH Dược Phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Viên	5	7.000.00	HP085	2000	1000 ✓		Việt Tiệp	1000
2	G2212	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	500ml	Chai 500ml, dung môi pha tiêm	36 tháng	VD-23172-15	Fresenius Kabi Bidiphar - Việt Nam	Chai	3	8.925.00	HP145	8000		800 + 1500 ✓	YHCT + Mắt	10300

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gợi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Phòng

(Kèm theo Công văn số 1161 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hà Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2212	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	500ml	Chai 500ml, dung môi pha tiêm	36 tháng	VD-23172-15	Fresenius Kabi Bidiphar - Việt Nam	Chai	3	8.925.00	HP145	2000	800		Trẻ Em	1200

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gọi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Kèm theo Công văn số 1161 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hà Nội)

Tên đơn vị: Bệnh viện Mắt

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2212	Nước cất pha tiêm	Nước cất pha tiêm	500ml	Chai 500ml, dung môi pha tiêm	36 tháng	VD-23172-15	Fresenius Kabi Bidiphar - Việt Nam	Chai	3	8.925.00	HP145	3000	1500		Trẻ Em	1500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Kèm theo Công văn số 1161/STY-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hà Nội)

Tên đơn vị: Bệnh viện Phụ sản

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0003	Bupivacaine WPW Spinal 0,5% Heavy	Bupivacain hydroclorid	5mg/ml - 4ml	Hộp 1 vi x 5 ống, dung dịch tiêm	24	VN-13843-11	Warsaw - Ba Lan	Lọ/Ống	1	37.600.00	HP037	0		3000	YHHQ	3000
2	G1608	Vinopa	Drotaverin hydroclorid	20mg/1 ml - 2ml	Hộp 10 ống x 2ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-18008-12	CTCPDP Vinh Phúc - Việt Nam	Ống	3	2.950.00	HP047	30000		8000	Kiến An	38000
3	G1621	Paparin	Papaverin hydroclorid	40mg/ 2ml	Hộp 5vi x 10 ống x 2 ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-20485-14	Vinphaco-Việt Nam	Ống	3	4.410.00	HP145	6500		5000 + 3000	YHHQ + An Lão	14500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)
Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng
 (Kèm theo Công văn số 161 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y học Hải Quân

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0003	Bupivacaine WPW Spinal 0,5% Heavy	Bupivacain hydroclorid	5mg/ml - 4ml	Hộp 1 vi x 5 ống, dung dịch tiêm	24	VN-13843-11	Warsaw - Ba Lan	Lọ/Ống	1	37.600.00	HP037	9000	3000		Phụ sản	6000
2	G0952	Venutel	Temozolomid	50mg	Hộp/2 vi x 7 viên nang cứng - uống	36 tháng	VD-18102-12	Công ty TNHH Dược Phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Viên	3	450.000.00	HP085	12260	1000		Việt Tiếp	11260
3	G1621	Paparin	Papaverin hydroclorid	40mg/ 2ml	Hộp 5vi x 10 ống x 2 ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-20485-14	Vinphaco-Việt Nam	Ống	3	4.410.00	HP145	12500	5000		Phụ sản	7500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gọi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)
Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng
 (Kèm theo Công văn số 1661 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa Khoa huyện An Lão

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1201	Dopegyt	Methyldopa	250mg	Hộp/10 vi x 10 viên, viên nén bao phim, uống	60 tháng	VN-13124-11	Egis - Hungary	Viên	1	1.619.00	HP045	300000	47000		Việt Tiệp	253000
2	G1621	Paparin	Papaverin hydroclorid	40mg/ 2ml	Hộp 5vi x 10 ống x 2 ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-20485-14	Vinphaco-Việt Nam	Ống	3	4.410.00	HP145	20000	3000		Phụ Sản	17000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gợi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1161 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Kiến An

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1608	Vinopa	Drotaverin hydroclorid	20mg/1 ml - 2ml	Hộp 10 ống x 2ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-18008-12	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Ống	3	2.950.00	HP047	28000	8000		Phụ sản	20000
2	G2036	DIAPHYLLIN Venosum	Theophyllin-ethylendiamin	48mg/1 ml- 5ml	Hộp 5 ống 5ml, Dung dịch tiêm, Tiêm/truyền	60 tháng	VN-19654-16	Gedeon Richter Plc. Hungary	Ống	1	10.815.00	HP014	27750	900		Việt Tiệp	26850
3	G2054	Buto-Asma	Salbutamol	100mcg/liều	Hộp 1 bình xịt chứa 200 liều (10ml) + đầu xịt định liều, khí dung đã chia liều, dạng xịt	36	VN-16442-13	Laboratorio Aldo Union, S.A-Spain	Bình	2	55.500.00	HP054	1200	120		Việt Tiệp	1080
4	G2060	Salbutamol	Salbutamol	0.5mg/1 ml	Hộp 10 ống, Dung dịch thuốc tiêm	36tháng	VN-16083-12	Warsaw Pharmaceutic alWorks Polfa S.A, Ba lan	ống	1	12.000.00	HP106	13700		5000	Việt Tiệp	18700

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gợi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1161/SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0952	Venutel	Temozolomid	50mg	Hộp/2 vỉ x 7 viên nang cứng - uống	36 tháng	VD-18102-12	Công ty TNHH Dược Phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Viên	3	450.000.00	HP085	1240		1000	YHHQ	2240
2	G0962	Wedes	Azathioprin	50mg	Hộp/2 vỉ x 10 viên nén tròn bao phim - uống	36 tháng	VD-18520-13	Công ty TNHH Dược Phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Viên	5	7.000.00	HP085	4000		1000	Trẻ Em	5000
3	G1201	Dopegyt	Methyldopa	250mg	Hộp/10 vỉ x 10 viên, viên nén bao phim, uống	60 tháng	VN-13124-11	Egis - Hungary	Viên	1	1.619.00	HP045	200000		47000	An Lão	247000
4	G1282	Aspirin - 100	Acid Acetylsalicylic	100mg	Hộp 3 vỉ * 10 viên, Viên bao tan trong ruột, Uống	24 tháng	VD-20058-13	Traphaco - Việt Nam	Viên	Nhóm 3	450.00	HP072	150000		85000	Quốc tế	235000
5	G1559	Martaz	Rabeprazol natri	20mg	Hộp/10 vỉ x 10 viên nén bao phim tan trong ruột - uống	36 tháng	VD-26500-17	Công ty TNHH Dược Phẩm Đạt Vi Phú - Việt Nam	Viên	5	810.00	HP085	80000	14000		Thủy Nguyên	66000

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
6	G1885	Disthyrox	Levothyroxin (muối natri)	100mcg	Hộp 05 vỉ x 20 viên nén, uống	24	VD-21846-14	Cty CPDP Hà Tây/Việt Nam	Viên	3	294.00	HP104	120000	28000		Thủy Nguyên	92000
7	G2036	DIAPHYLLIN Venosum	Theophyllin-ethylendiamin	48mg/1 ml- 5ml	Hộp 5 ống 5ml, Dung dịch tiêm, Tiêm/truyền	60 tháng	VN-19654-16	Gedeon Richter Plc. Hungary	Ống	1	10.815.00	HP014	750		900	Kiến An	1650
8	G2054	Buto-Asma	Salbutamol	100mcg/liều	Hộp 1 bình xịt chứa 200 liều (10ml) + đầu xịt định liều, khí dung đã chia liều, dạng xịt	36	VN-16442-13	Laboratorio Aldo Union, S.A-Spain	Bình	2	55.500.00	HP054	0		120	Kiến An	120
9	G2060	Salbutamol	Salbutamol	0.5mg/1 ml	Hộp 10 ống, Dung dịch thuốc tiêm	36tháng	VN-16083-12	Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A, Ba lan	ống	1	12.000.00	HP106	226300	5000		Kiến An	221300



DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Kèm theo Công văn số 161 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hà Nội)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa Khoa Quốc tế

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1282	Aspirin - 100	Acid Acetylsalicylic	100mg	Hộp 3 vỉ * 10 viên, Viên bao tan trong ruột, Uống	24 tháng	VD-20058-13	Traphaco - Việt Nam	Viên	Nhóm 3	450.00	HP072	455500	85000		Việt Tiệp	370500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1161 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện An Lão

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	BD314	Ventolin Inhaler	Salbutamol	100mcg/liều u	Hộp 1 bình xịt 200 liều, Hỗn dịch xịt qua bình định liều điều áp, Xịt theo đường miệng	24 tháng	VN-18791-15	Glaxo Wellcome S.A; đóng gói tại GlaxoSmithKline Australia Pty., Ltd- Tây Ban Nha, đóng gói Úc	Bình xịt	76.379.00	KN08	4000	180		Việt Tiệp	3820

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị (gồm 351 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1161 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Việt Tiệp

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá trúng thầu	Mã NT	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	BD314	Ventolin Inhaler	Salbutamol	100mcg/liều	Hộp 1 bình xịt 200 liều, Hỗn dịch xịt qua bình định liều điều áp, Xịt theo đường miệng	24 tháng	VN-18791-15	Glaxo Wellcome S.A; đóng gói tại GlaxoSmithKline Australia Pty., Ltd-Tây Ban Nha, đóng gói Úc	Bình xịt	76.379.00	KN08	1000		180	An Lão	1180

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2018 - 2019

Gói thầu: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic năm 2018 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1161 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Phụ sản

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1985	Vingomin	Methylergo metrin maleat	0,2mg/1 ml	Hộp 5 vi x 10 ống x 1ml dung dịch tiêm	24 tháng	VD-24908-16	Vinphaco-Việt Nam	Ống	5	11.900.00	GB07	30000	1000		Vĩnh Bảo	29000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2018 - 2019

Gọi thầu: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic năm 2018 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1161 /SYT-TTKN ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Bảo

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1985	Vingomin	Methylergo metrin maleat	0,2mg/1 ml	Hộp 5 vi x 10 ống x 1ml dung dịch tiêm	24 tháng	VD-24908-16	Vinphaco-Việt Nam	Ống	5	11.900.00	GB07	0		1000	Phụ Sản	1000